

Số: /2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành

phổ về thống nhất chủ trương thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Công văn số 195/HĐND-VHXX ngày 22 tháng 10 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số..../BC-PC ngày ... tháng.... năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên;
- b) Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- b) Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên đang theo học chương trình giáo dục phổ thông) trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- d) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- đ) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

- 1. Mức học phí từ năm học 2025 - 2026 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, giáo dục thường xuyên đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên như sau:

DVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Phường	Xã
Mầm non	95.000	50.000
Tiểu học	95.000	50.000
Trung học cơ sở	60.000	50.000
Trung học phổ thông	100.000	100.000

2. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, mức học phí tối đa bằng 2,0 lần mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

3. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, mức học phí tối đa bằng 2,5 lần mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

4. Mức học phí giáo dục thường xuyên cấp THCS và THPT và các cơ sở giáo dục công lập dạy chương trình giáo dục phổ thông: Áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn.

5. Mức học phí quy định tại điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

Điều 3. Quy định về khu vực áp dụng mức học phí theo địa bàn nơi cơ sở giáo dục hoạt động

1. Khu vực phường: Bao gồm các phường thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Khu vực nông thôn: Bao gồm các xã thuộc thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Mức hỗ trợ theo mức học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định cho từng cấp học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

Trường hợp mức học phí theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố cao hơn mức học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trực thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, thì

mức hỗ trợ được tính bằng 100% mức học phí của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục hoặc các cơ sở giáo dục thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu đó.

Điều 5. Phương thức và thời gian hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện: từ ngân sách thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Thời gian áp dụng: Từ năm học 2025-2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Khi các văn bản quy định về địa bàn, khu vực áp dụng mức thu học phí tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Những nội dung khác liên quan đến chính sách miễn, giảm học phí, cấp bù tiền miễn giảm học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trong quá trình thực hiện, trường hợp Chính phủ thay đổi các quy định liên quan về mức thu học phí, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP: Thành ủy, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- TTXVN tại Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

CHỦ TỊCH

trinhntt6-28/10/2025 14:59:01-trinhntt6-trinhntt6-trinhntt6